

Số: 169/2022/QĐCNTTLH

Phúc Thọ, ngày 22 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Quang H1

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2022 của chị Nguyễn Thị Thu H

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/12/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải thành sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội.

+ Người bị kiện: Anh **Lê Quang H1**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/12/2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/12/2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Quang H1

- Về con chung: Anh H1, chị H có 02 con chung là cháu Lê Thúy H2, sinh ngày 29/7/2009 và cháu Lê Nguyễn Quang V, sinh ngày 28/3/2013.

Hai bên thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Thúy H2; anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Nguyễn Quang V cho đến

khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với chị H mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) tính từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh H1, chị H đều có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

(3) Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Quang H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Quang H1 tự nguyện hỗ trợ cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

(4) Về nợ: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phúc Thọ;
- UBND thị trấn Phúc Thọ (số 36-16/9/2005);
- Lưu: Hồ sơ/ VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Hiếu